TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NH DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nH dân: 1/ Ông Tống Văn Tuyên

2/ Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2018.TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y - Sinh năm 1995

2. Bị đơn: Anh Quách Xuân Th - Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Tại phiên toà vắng mặt chị Y và anh Th. (Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 09 năm 2018, bản tự khai và biên bản hoà giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày:

- Về hôn nH: Chị và anh Quách Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 9 năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau, anh Th đã nhiều lần đánh đập chị Y và không quan tâm đến vợ con. Chị Y và anh Thuỷ đã sống ly tH

từ cuối tháng 7 năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nH không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Quách Gia H, sinh ngày 19/07/2016. Hiện nay cháu khoẻ mạnh bình thường và đang ở với chị Y. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Quách Xuân Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hoàng Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 9 năm 2015. Trong quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay vợ chồng đã nhiều lần cãi chửi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sông, mâu thuẫn về kinh tế, tôi thường xuyên đi làm xa nhà nên tình cảm vợ chồng có nhiều ảnh hưởng. Tôi và Y đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 7 năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh Thuỷ không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái và xây dựng kinh tế.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Quách Gia H, sinh ngày 19/07/2016. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Trường hợp nếu Toà án giải quyết giao cháu H cho chị Y nuôi thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th tiếp tục vắng mặt; chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Quách Xuân Th không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Y và anh Th.

[2] Về hôn nH: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Quách Xuân Th kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm những điều cấm của Luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị Y và anh Th đều

thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ sau khi kết hôn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn, anh Th xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Y nên anh vẫn chưa đồng ý lý hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải mong anh chị đoàn tụ, nhưng nay tại phiên Toà chị Y vẫn xin được ly hôn và anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đây thể hiện anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và việc giải quyết vụ án.

Xét thấy, chị Y thực sự không còn tình cảm với anh Th, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng không đưa ra được phương án để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị Y vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Y đã thực sự không còn tình cảm với anh Th. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị và căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho chị Y được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3] Về con: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu: Quách Gia H, sinh ngày 19/7/2016.

Nguyện vọng của chị Y là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nguyện vọng của anh Th là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, trường hợp Toà án giải quyết cho chị Y nuôi cháu H, anh Th sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh Th và chị Y đều có khả năng chăm sóc cháu tốt. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu ở với chị Y và là con gái cần có sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của cháu. Ngoài ra theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng (cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi). Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGĐ giao cháu H cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của cháu.

Chị Y không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị, anh Th đề nghị nếu giao con cho chị Y nuôi dưỡng anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ,

ngoài ra anh chị cũng có công việc và thu nhập ổn định. Tuy chị Y không đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con nhưng theo quy định ai không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng và anh Th cũng tự nguyện đề nghị được cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng, xét thấy mức cấp dưỡng cũng phù hợp. Nên cần buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018.

[4] Về tài sản: Chị Y và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Y phải chịu án phí dân sự hôn nH gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Anh Quách Xuân Th phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nH và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nH:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Quách Xuân Th.

2. Về nuôi con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu:

Quách Gia H - Sinh ngày 19 tháng 7 năm 2016.

2.1. Giao con chung Quách Gia H cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Quách Xuân Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 đến khi cháu Quách Gia H đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Y và anh Thuỷ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000338 ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Y đã nộp đủ.

Anh Quách Xuân Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Y, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hà Trung
- Thi hành án dân sự
- UBND xã Hà Ninh (ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn